TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn Đ,** sinh năm 1979;
HKTT: Thôn TT, xã QT, huyện KM, tỉnh Hải Dương.
Hiện trú tại: Khu tập thể TY, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D,** sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn Đ, xã Sơn Đ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Bùi Đức A, sinh ngày 07/11/2003, cháu Bùi Anh Q, sinh ngày 14/6/2005 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D là 4.000.000đ/01 tháng (bốn triệu đồng/một tháng), cụ thể: Cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Đức A, cháu Bùi Anh Q mỗi cháu là 2.000.000đ/01tháng (hai triệu đồng một tháng), thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01/5/2019 cho đến khi cháu A, cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Bùi Văn Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ghi nhận anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị D đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Văn Đ tự nguyện chịu 150.000 án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 án phí cấp dưỡng nuôi con, đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0008738 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND.TP Hà Nội
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Cơ quan THADS.H.Hoài Đức;
- UBND xã Quang Trung, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thành Trung